TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/DS-ST.
Ngày: 09-4-2026.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa ông T và bà C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 351/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn:
Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966.
CCCD số T1 do Cục Cảnh sát quản quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021.
Địa chỉ: số G, ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền:
- Ông Phạm Minh Nhựt Đ, sinh năm 1999. Có đơn xin vắng mặt.
CCCD số Đ1 do Cục Cảnh sát quản quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/5/2024.
Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
- Bà Trần Ngọc Quế A, sinh năm 2002. Có mặt.
CCCD số A1 do Cục Cảnh sát quản quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021.
Địa chỉ: số G, Khu phố S, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn:
Bà Võ Thị Bé C, sinh năm 1975. Vắng mặt.
CCCD số 0C1 do Cục Cảnh sát quản quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/10/2022.
Địa chỉ: số E, Khu phố P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Trần Ngọc Quế A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Do quan hệ quen biết nên vào ngày 13/09/2023, ông T có cho bà Võ Thị Bé C vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thời gian vay là 18 tháng, tức ngày 13/03/2025 bà C phải trả lại tiền vốn vay cho ông T, việc cho vay không tính lãi suất. Giữa hai bên có lập "Hợp đồng vay tiền" được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1, số công chứng 6363, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD. Khi hết hạn hợp đồng bà C không thực hiện việc trả tiền vay nên ông T khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Bé C phải có trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 1.300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83% từ ngày hết hạn hợp đồng 14/03/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng 27 ngày = 139.190.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bà Võ Thị Bé C nhưng bà C luôn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Võ Thị Bé C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện tranh chấp tiền vay, căn cứ "Hợp đồng vay tiền" ngày 13/09/2023 thể hiện bị đơn bà Võ Thị Bé C có địa chỉ thường trú tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long không tống đạt trực tiếp được Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Võ Thị Bé C nhưng căn cứ "Hợp đồng vay tiền" ngày 13/09/2023, việc bà Võ Thị Bé C thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho ông T biết địa chỉ cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là ông Phạm Minh Nhựt Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Phạm Minh Nhựt Đ.

[4] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Võ Thị Bé C.

[5] Ông T khởi kiện yêu cầu bà C phải có trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 139.190.000. Chứng

cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính "*Hợp đồng vay tiền*" lập ngày 13/9/2023 được công chứng tại Văn phòng C1 nên có giá trị pháp lý, mặc khác bị đơn Võ Thị Bé C cũng không có bất cứ ý kiến phản bác nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

[6] Trong nội dung của "*Hợp đồng vay tiền*" ngày 13/9/2023 có ghi nhận thời hạn vay là 18 tháng, việc cho vay không có lãi suất. Căn cứ khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có có lãi. Ông T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày kết thúc hợp đồng 14/03/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định tại điểm b khoản 4 điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông T.

[7] Về án phí: Bà C có trách nhiệm trả cho ông T số tiền tổng cộng là 1.439.190.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn T đối với bà Võ Thị Bé C.

- Buộc bà Võ Thị Bé C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền tổng cộng là 1.439.190.000 (một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu một trăm chín mươi ngàn) đồng, trong đó: vốn vay là 1.300.000.000 (một tỷ ba trăm triệu) đồng và tiền lãi là 139.190.000 (một trăm ba mươi chín triệu một trăm chín mươi ngàn) đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 26.309.000 (hai mươi sáu triệu ba trăm lẻ chín ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008429 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc bà Võ Thị Bé C phải nộp 55.175.500 (Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Võ Thị Bé C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương